

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18/4/2025
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn và bà Đào Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/HNGĐ ngày 29/11/2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 24/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HPT ngày 08/4/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C, sinh năm 2002. HKTT: Thôn C, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hiện trú tại: Thôn X, xã T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Bị Đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1994. HKTT: Thôn C, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T sau thời gian tìm hiểu có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 26/4/2021 tại UBND xã Đại Đồng, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh Thành ở thôn C xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình chung sống hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, tháng 11/2024 chị mang con về Bắc Giang sống cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn tình

cảm, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 18/01/2022. Hiện nay cháu đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu K. Từ nhỏ cháu bị tăng động, luôn có sự chăm lo của chị. Về thu nhập, chị làm nghề kinh doanh và bán hàng tại Công ty TNHH V, thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/ 01 tháng nên chị có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho cháu. Về chỗ ở chị đang sống cùng bố mẹ đẻ ở và được bố mẹ cùng chăm sóc cho cháu K nên điều kiện tốt. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định pháp luật.

** Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Trọng T trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị C về thời điểm, điều kiện kết hôn như chị C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc và ở chung cùng bố mẹ anh, hơn 01 năm nay vợ chồng ra ăn riêng còn vẫn sống chung cùng nhà. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khoảng 06 tháng nay do bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc nuôi dưỡng con và chuyện gia đình. Từ ngày 24/11/2024 chị C bỏ đi khỏi nhà anh và anh không biết chị C đi đâu vì sau đó anh có lên ông bà ngoại thăm con nhưng không thấy. Nay chị C có đơn xin ly hôn, anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên đề nghị Tòa án hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành vì con anh còn rất nhỏ, hơn nữa mâu thuẫn vợ chồng không lớn, chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống vợ chồng.*

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 18/01/2022. Từ khi chị C bỏ nhà đi thì mang theo cả cháu K. Anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc con cái. Trường hợp nếu chị C nhất định ly hôn thì anh đề nghị xin được nuôi cháu K. Cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh xác định cháu K còn nhỏ, anh có nhà cửa và công việc ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho con.

Về tài sản chung, công nợ của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị C giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và xin nuôi cháu Trọng Ka. Anh T đã được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải cũng như tại phiên tòa. Các đương sự không thoả thuận được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định còn bị đơn vẫn chưa tuân thủ quy trình tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị C. Chị C được ly hôn anh T.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 18/01/2022 cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị C có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trọng T. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Đại Vi, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị C và anh T kết hôn ngày 26/4/2021 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Anh T thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, anh vẫn còn tình cảm với chị C và đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị C và anh T sống ly thân gần 1 năm nay, giữa chị C và anh T xảy ra mâu thuẫn, anh T có nguyện vọng đề nghị Tòa án hoà giải nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập, mở phiên hoà giải 02 lần nhưng anh T đều không có mặt, Tòa án triệu tập phiên toà nhưng anh T vẫn cố tình không tham gia, xác định anh T không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên toà chị C giữ nguyên quan điểm xin ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, xử cho chị Ngô Thị C được ly hôn anh Nguyễn Trọng T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị C anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng Khoa, sinh ngày 18/01/2022. Cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng và tha thiết xin được nuôi cháu Trọng K.

HĐXX xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi cũng cần đảm bảo cho các cháu có được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt nhất và ổn định nhất, để

các cháu được phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý và cũng đảm bảo nguyện vọng của con chung. Xét từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu K sống cùng chị C và do chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tại phiên toà chị C tha thiết xin được nuôi cháu K. Mặt khác, cháu K bị trầm cảm và có bệnh, từ nhỏ cháu đã sống cùng chị C và việc cháu sống cùng chị C sẽ đảm bảo các cháu phát triển toàn diện. Anh T có nguyện vọng nuôi cháu nhưng không đến phiên toà, không tham gia phiên hoà giải nên cần chấp nhận yêu cầu của chị C là giao cháu K cho chị C tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị C được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 18/01/2022 cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0002645 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- VKS huyện Tiên Du;
- THA DS huyện Tiên Du;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đại Đồng ĐKKH 29/26/4/2021);
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương